TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày: 22/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 03/12/1995, tại xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn Pháp K, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị C, chưa có vơ, con; tiền sự; tiền án: không; về nhân thân: ngày 15/7/2013 và ngày 16/4/2017 bị Cơ quan Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Trần Đình L, sinh năm 1964; Trú tại: thôn Pháp K, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966

Đại chỉ: thôn thôn Pháp K, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Phan Văn Q, sinh năm 1994

Đại chỉ: thôn thôn Pháp K, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1964

Đại chỉ: thôn thôn Pháp K, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Trần Thị Hoa Ph, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: thôn Tân A, xã Quảng Th, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc lấy nước vào ruộng nên ông Nguyễn Quang H là bố của bị cáo Nguyễn Văn H và ông Trần Đình L có lời qua tiếng lại. Sự việc trên được đưa ra nói trong cuộc họp xóm ngày 28/5/2019 nên giữa ông Hải và ông L tiếp tục cải nhau được mọi người can ngăn ông H bỏ về. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn H nghe mẹ của mình là bà Nguyễn Thị C nói với em gái của H " Khi nãy dừ ba my với ông Trần Đình L trưởng xóm gần đánh nhau ở xóm theo chuyện lấy nước vào đồng hôm trước". Một lúc sau, H đi bộ qua nhà của Phan Văn Q là người cùng xóm để rủ Q đi chơi, Q đồng ý và điều khiển xe Exciter, màu xanh, BKS 73E1-22332 đi dọc nội thôn Pháp K. Khi đang đi đến gần nhà văn hóa thôn Pháp K thì H nói với Q dừng xe lại cho Hoàng đi vệ sinh, khi đi vệ sinh thì H nhìn thấy ống tuýp sắt tròn, dài 80 cm, đường kính 2,1cm nằm bên bờ tường. H nhặt lên và nhớ lại việc ông L chửi và xúc phạm bố mình nên đã nảy sinh ý định đến tìm gây gỗ, đánh ông Trần Đình L nhằm dằn mặt. Thấy H cầm ống tuýp trên tay thì Q hỏi "cầm mần chi", H đáp "có tí việc". Cả hai cùng đi gần đến nhà ông L thì H nói với Q dừng xe lại, H đi bộ vào nhà ông L thì gặp vợ con ông L ở nhà lúc đó có bà Nguyễn Thị T, chị Trần Thị L và chị Trần Thị Hoa Ph, thì H hỏi "ông L mô o" chị Ph trả lời "ông L không có ở nhà, ông đi họp xóm chưa về". Nghe chị Ph nói xong, H nhờ Q chở về nhà văn hóa xóm 5, thôn Pháp K để tìm ông L. Chị Ph nghĩ H đi tìm bố mình để đánh nên đã đi để báo cho ông L biết. Khi đến nhà Văn Hóa không có ông L nên Q bảo "thôi đi về" H đồng ý cả hai cùng đi về khi đi qua nhà ông Nguyễn Duy L, H thấy ông L nên kêu Q dừng xe lại. Q dừng xe thì H cầm ống Tuýp tiến thẳng về phía ông L. Thấy H cầm ống tuýp thì ông L bỏ chạy ra sau nhà của ông L, H đuổi theo, thấy vậy, ông L và chị Ph chạy theo sau H, H đuổi ông L chạy cuối đường hẻm giữa nhà chính và nhà ngang của ông L thì đuổi kịp, H dùng tuýp sắt đánh vào đầu ông L theo

hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới ông L nghiêng đầu và dùng tay đỡ nên chỉ trúng vào tay phải, hông phải và chân phải. Thấy ông L bị đánh bà Nguyễn Thị V đang ở phía sau nhà chạy vào và dùng bìa cát tông đỡ đòn cho ông L thì bị tuýp sắt H đang cầm đánh vào đầu. Ông L, chị Ph đứng phía sau H nhưng do diễn biến bất ngờ và nguy hiểm nên không giám vào can ngăn. Khi ông L mở được cửa bếp nhà ông L, rồi đóng cửa lại và nấp bên trong, H không vào được nên Q mới vào can ngăn đưa H về nhà. Hậu quả: ông Trần Đình L bị thương ở tay phải, chân phải, hông phải nên đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình rồi chuyển vào Bệnh viện Trung ương Huế từ ngày 28/5/2019 đến ngày 03/6/2019 thì ra viện. Bà V bị thương ở vùng đầu nhưng do vết thương nhẹ nên chỉ điều trị ở nhà .

Bản kết luận Giám định pháp y số 608/TgT ngày 20/6/2019 của Trung tâm Y khoa - Pháp Y tỉnh Quảng Bình: Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 14 %.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện đã thu giữ: 01 (Một) ống tuýp sắt; thu giữu và trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS 73E1 – 22332 cho Phan Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/10/2019, Nguyễn Văn H cùng với bị hại ông Trần Đình L đã tiến hành thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền 51.937.600 đồng. Nguyễn Văn H đã bồi thường đầy đủ số tiền trên cho bị hại.

Đối với bà Nguyễn Thị V, bị ống tuýp của H quơ trúng gây thương tích, nhưng do vết thương nhẹ, nên quá trình điều tra và tại phiên tòa bà V không yêu cầu bị cáo H bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSQT ngày 21 tháng 10 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã phát biểu luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đồng thời có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 - 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: không xem xét.

Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp sắt.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của kiểm sát viên, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo và giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố. Xét Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134. Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức về pháp luật, nhưng lại thiếu ý thức tu dưỡng, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, chỉ vì lý do mâu thuẫn cá nhân giữa bố của bị cáo và ông Long, mà bị cáo đã dùng ống tuýp sắt đánh ông L gây thương tích. Vì vậy cần áp dụng các quy định của BLHS để xử lý nghiêm, quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi của mình; người bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình cho bị cáo, tại phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 BLHS cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng, nên nghĩ chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đã đủ nghiêm đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Liên quan trong vụ án có Phan Văn Q là người điều khiển xe mô tô chở H, nhưng trong quá trình chở H đi, H không nói với Q mục đích chở H đi đâu và khi H đáng ông L, thì Q không tham gia mà đã đã vào can ngăn. Vì vậy hành vi của Q không có yếu tố cấu thành tội "cố ý gây thương tích" với vai trò đồng phạm trong vụ án.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường đầy đủ cho người bị hại theo thỏa thuận, cho đến tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: xét thấy vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội: tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24*(hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: miễn xét

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýp làm bằng kim loại. Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 22/10/2019.

5.Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hoàng phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.